TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2021/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 14 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 ngày 10 ngày 2021 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị P. Sinh năm 1991. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện tại: Bản C, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Tòng Văn T@, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị P và anh Tòng Văn T@.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

Chị Lò Thị P và anh Tòng Văn T@ nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị P và anh T@ có 01 con chung là cháu Tòng Duy H, sinh ngày 07/4/2012. Anh chị thỏa thuận: Anh Tòng Văn T@ là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tòng Duy H, sinh ngày 07/4/2012 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Lò Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T@ do anh T@ không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị P được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị P và anh T@ xác nhận đã tự thỏa thuận xong và không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

e. Về án phí: Chị Lò Thị P nhận chịu án phí xin ly hôn là 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001261 ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, được trả lại 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tráng A Tếnh